

Số: 05/2021/QĐST-HNGĐ

KS, ngày 14 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2021, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Bo Bo Thị Á** (Bo Bo Thị Á) - Sinh năm 1997

Nơi cư trú: Thôn T L, thị trấn T H, huyện K S, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Anh **Cao H** - Sinh năm 1997

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, thị trấn T H, huyện K S, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn A P, xã T S, huyện K S, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bo Bo Thị Á** (Bo Bo Thị Á) và anh **Cao H**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Bo Bo Thị Á (Bo Bo Thị Á) và anh Cao H có 02 con chung là cháu Bo Bo Thị Ngọc B - sinh ngày 07/8/2013 và Bo Bo Cao Xuân Bo - sinh ngày 09/8/2018.

Chị Bo Bo Thị Á (Bo Bo Thị Á) và anh Cao H thỏa thuận: Chị Bo Bo Thị Á (Bo Bo Thị Á) được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bo Bo Thị Ngọc B - sinh ngày 07/8/2013 và cháu Bo Bo Cao Xuân Bo – sinh ngày 09/8/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bo Bo Thị Á (Bo Bo Thị Á) về không yêu cầu anh Cao H cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.2. *Về tài sản chung:* Chị Bo Bo Thị Á (Bo Bo Thị Á) và anh Cao H tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2.3. *Về án phí:* Chị Bo Bo Thị Á (Bo Bo Thị Á) là người đồng bào dân tộc thiểu số đang sinh sống tại thôn T L, thị trấn T H, huyện K S, tỉnh Khánh Hòa là nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí dân sự sơ thẩm về “*ly hôn*” cho chị Bo Bo Thị Á (Bo Bo Thị Á).

Hoàn trả lại cho chị Bo Bo Thị Á (Bo Bo Thị Á) 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0008101 ngày 02/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K S, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện K S;
- Chi cục THADS huyện K S;
- UBND TT T H, huyện K S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vụ án.

THẨM PHÁN

TRƯƠNG VĂN VƯƠNG

Số: 43/2020/QĐST-HNGĐ
2020

Cam Ranh, ngày 15 tháng 5 năm

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 68/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2020, về việc “Ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hữu Đức** – sinh năm 1978.

Nơi cư trú: Thôn Ma O, xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa

Bị đơn: Chị **Vũ Thị Quỳnh** - sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lộc Hòa, phường Cam Lộc, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Nguyễn Hữu Đức** và chị **Vũ Thị Quỳnh**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh Nguyễn Hữu Đức và chị Vũ Thị Quỳnh thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Hữu Hải - sinh ngày 25/5/2009 cho anh Nguyễn Hữu Đức được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Vũ Minh Ngọc - sinh ngày 04/5/2016 cho chị Vũ Thị Quỳnh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hai bên không cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Hữu Đức và chị Vũ Thị Quỳnh tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Đức tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000937 ngày 24/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Anh Nguyễn Hữu Đức đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho anh Nguyễn Hữu Đức 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) số tiền đã tạm ứng án phí còn lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Cam Ranh;
- Chi cục THADS TP Cam Ranh;
- UBND xã Sơn Trung, huyện Khánh Sơn, tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

TRƯƠNG VĂN VƯƠNG